

Bản án số: **111/2018/HSST**

Ngày: 20/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Tố Loan**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Vũ Quyết Thắng**

2. Ông **Phạm Quang Đôn**

Thư ký Tòa án: Ông **Bùi Minh Thắng** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Tú** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **109/2018/HSST** ngày 17 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **112/2018/QĐXXST- HS** ngày 07/11/2018 đối với bị cáo:

Họ tên: **Lò Văn Q**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 05 tháng 12 năm 1994 tại: Tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT: Bản B, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu; Chỗ ở trước ngày bị bắt: Không có nơi cư trú rõ ràng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Lò Văn M (Đã chết); Con bà: Lò Thị H - sinh năm: 1969; Vợ, Con: Chưa có; Tiền sự: có 01 tiền sự; ngày 11/10/2012, UBND tỉnh Lai Châu ra Quyết định hành chính đưa vào Cơ sở giáo dục số: 1080/QĐ-UBND đối với bị cáo, thời gian là 24 tháng, tháng 8/2014, bị cáo chấp hành xong quyết định hành chính của UBND tỉnh Lai Châu về xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu sinh sống; Tiền án: 02 tiền án; ngày 29/6/2015, Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo bản án số: 20/2015/HSST, ngày 29/6/2015; ngày 26/9/2016 Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo bản án số: 37/2016/HSST ngày 26/9/2016, tháng 01/2018 bị cáo chấp hành xong án phạt tù trở về về xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu sinh sống (chưa được xóa án tích); Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/08/2018 cho đến ngày xét xử (*có mặt tại phiên tòa*).

* Người bị hại gồm:

- Anh Lò Văn T- Sinh năm 1987;

Địa chỉ: Bản N, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (có đơn xin vắng mặt).

- Chị Lò Thị H1 - Sinh năm 1992;

Địa chỉ: Bản N, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (có đơn xin vắng mặt).

* Người làm chứng:

- Chị Lò Thị Thu - Sinh năm 1987;

Địa chỉ: Bản C, xã T, huyện Đ1, tỉnh Điện Biên (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn Q:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 10/7/2018 Lò Văn Q đi bộ từ vòng xuyên Trung tâm thành phố Điện Biên Phủ đến khu vực Bến xe khách tỉnh Điện Biên, thuộc tổ dân phố 4, phường T, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên thì gặp anh Lò Văn T cùng vợ là Lò Thị H1 và con gái Lò Thị Q đều trú tại: Bản N, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, đang ngồi trên chiếc xe máy HONDA- WAVE S; Màu sơn: Đỏ- trắng- đen; Biển kiểm soát: 27U1- 038.93, tại khu vực cầu Thanh Bình thuộc tổ dân phố 4, phường T, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Do không có tiền để mua đồ ăn uống, thấy vợ chồng anh T là người dân tộc thiểu số, trình độ hiểu biết hạn chế, dễ tin người, nên bị cáo Q nảy sinh ý định nói dối mời gia đình anh chị T, H1 đi ăn cơm sau đó trốn đi trước để không phải trả tiền. Q hỏi cháu Q “cháu đã ăn cơm chưa?”, anh T nói “chưa ăn”. Q hỏi “anh chị có biết quán cơm nào gần đây không em mời?”. Sau đó bị cáo cùng gia đình anh T đến quán cơm Duy Khoa gần cổng bến xe khách tỉnh Điện Biên, thuộc tổ dân phố 4, phường T, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên để ăn cơm. Khi đến quán anh T dựng xe máy trên vỉa hè, trước cửa quán cơm. Quá trình ăn cơm bị cáo giới thiệu với vợ chồng T, H1 tên là Q, làm phụ xe chạy tuyến Điện Biên - Bắc Ninh. Q gọi thức ăn và bia mời hai vợ chồng anh T nhằm chúc cho họ uống say để Q bỏ đi trước, không phải trả tiền cơm. Sau khi uống hết khoảng 08 đến 09 chai bia, Q thấy vợ chồng T, H1 là người dân tộc thiểu số, trình độ hiểu biết hạn chế, dễ tin người nên Q nảy sinh ý định dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt chiếc xe máy Biển kiểm soát: 27U1- 038.93 của gia đình anh T để làm phương tiện đi lại. Để thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe máy trên, bị cáo nói dối anh T “Anh ơi cho em mượn xe đi lấy tiền để trả tiền cơm, em đi 05 phút thôi”. Vì tin tưởng vào bị cáo, anh T đồng ý, rồi đưa chìa khóa xe máy cho Q. Để cho anh T thêm tin tưởng bị cáo gửi lại anh T 01 túi giả da màu nâu kẻ ca rô màu đen, bên trong có 01 (một) quần ngắn màu xanh vải bò, 01 áo phông màu đen và 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen và nói “anh cầm hộ em cái túi, nhớ giữ cẩn thận cho em”. Sau đó, bị cáo cầm chìa khóa đi ra nơi dựng xe máy, rồi bỏ mũ bảo hiểm của cả hai vợ chồng anh T xuống vỉa hè, quay đầu xe, tra chìa khóa vào ổ khóa điện rồi nổ máy, điều khiển xe máy về phía vòng xuyên trung tâm thành phố Điện Biên Phủ để trốn về Sơn La. Tại đây bị cáo mở bình xăng xe máy kiểm tra thì thấy xăng còn khoảng 2/3 bình. Do không có tiền và sợ không đủ xăng về Sơn La nên bị cáo quay lại bến xe khách tỉnh Điện Biên với ý định tìm xe khách để gửi về Sơn La và đi cùng xe khách xuống Sơn La nhưng không tìm được xe. Do vậy bị cáo điều khiển xe máy một mình đi theo quốc lộ 279 về thành phố Sơn La. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo đến địa

phận huyện T, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La ra hiệu lệnh dừng xe. Do bị can không đội mũ bảo hiểm, không chấp hành hiệu lệnh...nên bị cáo bị tổ công tác tạm giữ chiếc máy trên và 01 chìa khóa của xe máy mà bị cáo đã chiếm đoạt của anh Lò Văn T. Quá trình làm việc với đội CSGT bị cáo Q khai báo tên là “Lò Văn Q; Sinh năm 1994: trú tại huyện Đ” và nói xe máy trên là của Q, Q để quên giấy tờ xe ở nhà nhằm tránh sự phát hiện của cơ quan Công an. Sau khi bị tạm giữ xe máy tổ công tác đã giao cho bị cáo Lò Văn Q 01 Biên bản vi phạm hành chính về TTATGT. Khi tổ công tác vừa rời đi, Q đã xé biên bản trên thành 05 mảnh vứt xuống đường, sau đó lại nhặt lên và đút vào túi quần. Tiếp đó bị cáo bắt xe khách đi thành phố Sơn La rồi đi đến thành phố Hà Nội và tỉnh Hải Dương để lẩn trốn. Đến ngày 01/8/2018 khi bị cáo ở khu vực thôn M, xã N, huyện C, tỉnh Hải Dương thì bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên triệu tập về trụ sở Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên để làm việc. Tại cơ quan CSĐT, bị cáo Lò Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản của vợ chồng anh Lò Văn T vào ngày 10/7/2018 tại tổ dân phố 4, phường T, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên của bị cáo như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định hành vi trên của bị cáo Lò Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: **78/QĐ** ngày 02/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Điện Biên Phủ xác định: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: HONDA - WAVE S; Màu sơn: Đỏ- trắng- đen; Biển kiểm soát: 27U1- 038.93; Số khung: 687308; Số máy: 4388792, xe cũ đã qua sử dụng, có trị giá là **8.800.000** đồng.

Trong quá trình điều tra bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá và tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Về vật chứng của vụ án gồm:

- 01(một) xe mô tô nhãn hiệu: HONDA- WAVE S; Màu sơn: Đỏ- trắng- đen; Biển kiểm soát: 27U1- 038.93; Số khung: 687308; Số máy: 4388792, xe cũ đã qua sử dụng.

- 01(một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 003794 mang tên: Lò Văn Siên.

- 01(một) chìa khóa xe máy có kích thước: 8,5 x 3,2 cm, phần cán cầm màu đen, in chữ: “HONDA”.

- 01(một) túi đựng đồ hình chữ nhật giả da, màu nâu, kẻ ca rô đen, bên trong có: 01 (một) chiếc quần ngắn màu xanh vải bò, 01 (một) chiếc áo phông màu đen, 01 (một) chiếc mũ vải lưới trai màu đen, tất cả đã cũ đã qua sử dụng.

- 05 (năm) mảnh giấy bị xé ra từ 01 (một) tờ biên bản vi phạm hành chính về TTATGT của Đội Cảnh sát giao thông công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, đối với Lò Văn Q.

Ngày 18/8/2018 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đã trao trả cho gia đình anh: Lò Văn T gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: HOND- WAVE S; Màu sơn: Đỏ- trắng- đen; Biển kiểm soát: 27U1- 038.93; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 003794 mang tên: Lò Văn S; 01 (một) chìa khóa xe máy. Anh Lò Văn T đã nhận đủ số tài sản trên không yêu cầu bị cáo Lò Văn Q bồi thường gì về mặt dân sự.

Ngày 27/9/2018 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đã trả cho bị cáo Lò Văn Q: 01 (một) chiếc quần ngố màu xanh vải bò, 01 (một) chiếc áo phông màu đen, 01 (một) chiếc mũ vải lưới trai màu đen, tất cả đã cũ đã qua sử dụng.

Đối với 01 (một) túi đựng đồ hình chữ nhật giả da, màu nâu kẻ ca rô đen và 05 (năm) mảnh giấy bị xé ra từ 01 tờ biên bản vi phạm hành chính về TTATGT của Đội Cảnh sát giao thông công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La của bị cáo. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên chuyển để xử lý trong cùng vụ án.

Bản cáo trạng số: **71/CT-VKSTPĐBP**, ngày 16/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn Q về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Q từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Bị cáo là người không có nghề nghiệp và thu nhập nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi đựng đồ hình chữ nhật giả da, màu nâu kẻ ca rô đen đã hết giá trị sử dụng.

- Đối với 05 (năm) mảnh giấy bị xé ra từ 01 tờ biên bản vi phạm hành chính về TTATGT của Đội Cảnh sát giao thông công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La của bị cáo lưu theo hồ sơ vụ án.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Lò Văn Q đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[1.2]. Về sự vắng mặt của bị hại là anh Lò Văn T và chị Lò Thị H1: Xét thấy anh T và chị H1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong quá trình điều tra, anh T và chị H1 đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt anh T và chị H1 theo quy định pháp luật.

[1.3]. Về sự vắng mặt của người làm chứng chị Lò Thị T đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong quá trình điều tra chị T đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận tội phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác Cơ quan điều tra đã thu thập, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 10/7/2018 tại tổ dân phố 4, phường T, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên bị cáo Lò Văn Q đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu: HONDA- WAVE S; Màu sơn: Đỏ- trắng- đen; Biển kiểm soát: 27U1- 038.93, xe cũ đã qua sử dụng của anh Lò Văn T trị giá là: **8.800.000 VNĐ** (*Tám triệu tám trăm nghìn đồng*);

Hành vi của Lò Văn Q đã cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên truy tố Lò Văn Q về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt 01 xe máy HONDA- WAVE S; Màu sơn: Đỏ- trắng- đen; Biển kiểm soát: 27U1- 038.93 có trị giá **8.800.000 VNĐ** (*Tám triệu tám trăm nghìn đồng*) của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm

phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất TTATXH trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Bị cáo Lò Văn Q là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội.

[2.2.] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lò Văn Q sinh ra và lớn lên tại bản B, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu, được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 09/12 thì bỏ học ở nhà, không nghề nghiệp; Ngày 11/10/2012, UBND tỉnh Lai Châu ra Quyết định hành chính đưa vào Cơ sở giáo dục số: 1080/QĐ-UBND, thời gian 24 tháng, tháng 08/2014 bị cáo chấp hành xong quyết định hành chính của UBND tỉnh Lai Châu về xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu sinh sống. Ngày 29/6/2015, Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo bản án số: 20/2015/HSST, ngày 29/6/2015, tháng 3/2016 bị cáo chấp hành xong án phạt tù. Ngày 26/9/2016 bị cáo Lò Văn Q bị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xử bị can 18 tháng tù, theo bản án số: 37/2016/HSST ngày 26/9/2016 về tội "Trộm cắp tài sản", tháng 01/2018 bị cáo chấp hành xong án phạt tù trở về xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu sinh sống (bị cáo chưa được xóa án tích).

Do vậy bị cáo phạm tội trong trường hợp "Tái phạm". Tình tiết tăng nặng của bị cáo được quy định tại Điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, chỉ thích ăn chơi, hưởng thụ, muốn có phương tiện sử dụng nhưng lười lao động để kiếm tiền chính đáng, mặc dù nhận thức rõ hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở để chấp nhận.

[3]. Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, song xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không nghề nghiệp, sống lang thang và bị cáo đi chấp hành án nên không có khả năng thi hành. Do vậy HĐXX không áp dụng các hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu: HONDA-WAVES; Màu sơn: Đỏ- trắng- đen; Biển kiểm soát: 27U1- 038.93; Số khung: 687308; Số máy: 4388792, xe cũ đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 003794 mang tên: Lò Văn S; 01 chìa khóa xe máy có kích thước: 8,5 x 3,2 cm, phần cán cầm màu đen, in chữ: "HONDA". Cơ quan Công an đã trả cho người bị hại là anh Lò Văn T, sau khi nhận lại tài sản người bị hại không yêu cầu bồi thường gì.

Tại phiên tòa anh T và chị H1 xin xét xử vắng mặt, về trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Xét đề nghị của anh T và chị H1 là có căn cứ, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

- 05 (năm) mảnh giấy bị xé ra từ 01 (một) tờ biên bản vi phạm hành chính về TTATGT của Đội Cảnh sát giao thông công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La của bị cáo (*được niêm phong trong phong bì thư*) lưu theo hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 túi đựng đồ hình chữ nhật giả da, màu nâu kẻ ca rô đen xét thấy hết giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là có căn cứ cần chấp nhận.

[6]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt bị cáo Lò Văn Q: 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 03/8/2018).

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 05 (năm) mảnh giấy bị xé ra từ 01 (một) tờ biên bản vi phạm hành chính về TTATGT của Đội Cảnh sát giao thông công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La của bị cáo (*được niêm phong trong phong bì thư*) lưu theo hồ sơ vụ án.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) túi đựng đồ hình chữ nhật giả da, màu nâu kẻ ca rô đen, đã hết giá trị sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/10/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên).

Chấp nhận người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Chấp nhận các biên bản trao trả tài sản ngày 18/8/2018 và ngày 27/9/2018.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lò Văn Q phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP Điện Biên Phủ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Những người tham gia tố tụng;
- CA TP ĐB Phủ;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS TP ĐB Phủ;
- Tòa án ND tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Trần Thị Tố Loan